

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA THI KẾT THÚC MÔN

MÔN THI : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

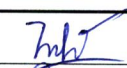




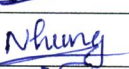
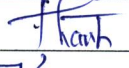
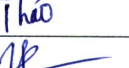

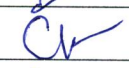

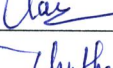
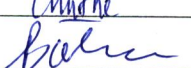
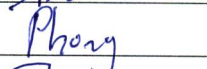

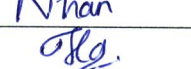
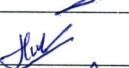





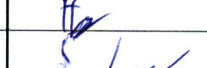
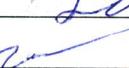
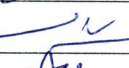

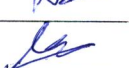




LỚP: QD522, QT522, MA522, LO522, QM522, KT422A

NGÀY THI :10/10/2023.....

- PHÒNG THI :

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM	TỜ THI	MÃ ĐỀ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Kim Anh	6,0				QD522
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	7,0				QD522
3	Võ Thị Bích Thảo	7,0				QD522
4	Phạm Thiên Duyên	7,0				QD522
5	Nguyễn Bùi Thanh Huyền	7,0				QD522
6	Lưu Khánh Linh					QD522
7	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6,5				QD522
8	Lê Khánh Duy	6,0				QD522
9	Nguyễn Thị Duyên	6,0				QT522
10	Phan Huy Hoàng	8,0				QT522
11	Trần Thị Phương Mai	6,0				QT522
12	Lê Thị Mai Phương	8,0				QT522
13	Huỳnh Thanh Thảo	6,5				QT522
14	Lê Thị Kim Thoa	7,0				QT522
15	Nguyễn Thị Hoài Thu	6,0				QT522
16	Đặng Quang Nguyên					QT522
17	Trần Hương Thảo	8,0				QT522
18	Trần Thanh Ngọc Hà	7,0				QT522
19	Hồ Minh Thư	6,0				QT522
20	Bùi Văn Thao	8,0				QT522
21	Nguyễn Đình Nhân	6,0				QT522
22	Trần Thị Hải Hương	6,5				MA522
23	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	7,0				MA522
24	Mã Thị Thảo	7,5				MA522
25	Đỗ Thị Kim Huệ	6,0				MA522
26	Nguyễn Anh Kiệt	6,5				MA522
27	Khuất Hoài Lanh	6,0				MA522
28	Dương Thị Thùy Linh	7,0				MA522
29	Trần Vũ Hồng Ngọc	7,0				MA522

Vấn

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM	TỜ THI	MÃ ĐỀ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
30	Nguyễn Hồng Nhi	6,5				MA522
31	Nguyễn Vũ Phương	7,0				MA522
32	Hồ Lê Phương Uyên	6,5				MA522
33	Lê Đức Anh	8,0				MA522
34	Nguyễn Thái Hiền	8,0				LO522
35	Trần Tuấn Kiệt	6,5				LO522
36	Phạm Thị Tuyết Nhung	7,5				LO522
37	Tăng Văn Thành	6,5				LO522
38	Đỗ Thị Phương Thảo	6,0				LO522
39	Nguyễn Thị Kim Thương	6,5				LO522
40	Phan Ngọc Phương Vy	6,0				LO522
41	Hồ Thụy Kim Chi	7,0				LO522
42	Võ Trần Hải Dương	7,0				LO522
43	Hà Kim Liên	7,0				LO522
44	Trần Thị Thanh Thảo	7,0				LO522
45	Lương Thị Bảo Ngọc	6,0				LO522
46	Huỳnh Tấn Phong	7,0				LO522
47	Trịnh Anh Thư	6,5				LO522
48	Vương Nguyễn Diệp Nhân	7,0				LO522
49	Nguyễn Thanh Hà	7,0				LO522
50	Phan Thảo Hiền	6,0				LO522
51	Nguyễn Hữu Nghĩa	9,0				LO522
52	Nguyễn Thanh Tuấn	7,0				LO522
53	Nguyễn Thị Cẩm Ly	7,0				LO522
54	Đinh Thị Thanh Thảo	7,0				LO522
55	Danh Văn Thuận	7,0				QM522
56	Lý Quang Đức	7,0				QM522
57	Vũ Vương Hân	6,5				QM522
58	Trần Thành Lộc	8,0				QM522
59	Nguyễn Tấn Tài	7,0				QM522
60	Huỳnh Hữu Trí	7,0				QM522
61	Phạm Đức Bình	8,0				QM522
62	Phạm Quốc Khải	7,0				QM522
63	Vũ Hoàng Phúc	7,0				QM522
64	Huỳnh Thế Khánh	8,0				MA520

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM	TỜ THI	MÃ ĐỀ	KÝ TÊN	GHI CHÚ
65	Ngô Thị Hoàng Trâm	6,0				MA521
66	Phan Nguyễn Minh Tâm	7,0				LO521
67	Lê Thị Thùy Duyên	7,0				KT422A
68	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	7,0				KT422A
69	Nguyễn Thị Thu Hà	7,5				KT422A
70	Nguyễn Thu Hằng	7,0				KT422A
71	Trần Thị Hồng Hạnh	6,0				KT422A
72	Đoàn Thị Hiếu	7,0				KT422A
73	Nguyễn Mạnh Hùng	7,0				KT422A
74	Dương Thị Huyền	7,0				KT422A
75	Nguyễn Hoàng Kha	7,0				KT422A
76	Bé Ngọc Khánh Linh	6,0				KT422A
77	Đặng Thị Thùy Loan	6,5				KT422A
78	Thù Si Mùi	6,0				KT422A
79	Nguyễn Vũ Ngọc Oanh	6,0				KT422A
80	Nguyễn Đình Quân	8,0				KT422A
81	Nguyễn Mộng Quỳnh	7,0				KT422A
82	Nguyễn Vũ Phương Thanh	6,0				KT422A
83	Trần Thị Thúy	7,0				KT422A
84	Vũ Thị Trang	7,0				KT422A
85	Ông Thị Thanh Từ	7,0				KT422A
86	Nguyễn Thị Tuyết	7,0				KT422A
87	Võ Thị Như Ý	6,0				KT422A
88	Lê Thị Huế	7,0				KT522A

SỐ BÀI THI : 8,6

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

SỐ TỜ THI : 8,6

CÁN BỘ COI THI I: Nguyễn Bắc Trùng

CÁN BỘ COI THI II :

Trịnh Ngọc Hiếu

